TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Vinh Quang
2. Ông Lương Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đầm Hà, Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà tham gia phiên toà: Ông Vũ Hữu Quảng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như Đ**, tên gọi khác không, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1997, tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Đường Thị Thu P và 02 con nhỏ sinh năm 2019, lớn sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2021. Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Đường Thị Thu P, sinh năm 1998, trú tại: Thôn T1, xã T, huyện Đ, tỉnh Q có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng Triệu Văn C và Vũ Viết C1. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 25 phút ngày 18/01/2021, tại quán Karaoke Ruby thuộc phố T2, thị trấn Đ1, huyện Đ, Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Như Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong gấu áo khoác Đ đang mặc 01 (một) túi nilon kích thước (KT) (04 x 2,3)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; thu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14M1-052.30 (xe do Đ điều khiển) 01 (một) túi nilon, KT(04 x 7,5)cm bên trong có chứa thực vật khô; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 xe mô tô BKS 14M1-052.30 và số tiền 695.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 359/KLGĐ ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Như Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,671g (không phẩy sáu bẩy một gam).

+ Thực vật khô trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Như Đ là ma túy, loại cần sa, khối lượng 1,328g (một phẩy ba hai tám gam).

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Như Đ khai nhận: Nguồn gốc số ma túy dạng đá là Đ mua của 01 người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ tại huyện T3 cùng ngày với giá 1.400.000 đồng. số ma túy là Cần sa Đ mua của người đàn ông tên T không rõ lai lịch địa chỉ với mục đích để sử dụng

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 24/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Như Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Những người làm chứng trực tiếp anh Triệu Văn C và ông Vũ Viết C1 đều có lời khai xác nhận: vào khoảng 0 giờ 15 ngày 18/1/2021 tại quán Karaoke Ruby, Nguyễn Như Đ bị Cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong gấu áo khoác của Đ có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu trong cốp xe máy của Đ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa thực vật khô và các đồ vật, tài sản khác của Đ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đường Thị Thu P trình bày: Về chiếc xe máy thu giữ của bị cáo là tài sản chung vợ chồng, chị không biết việc bị cáo dùng xe máy là nơi cất dấu ma túy, hiện tại gia đình chị chỉ có chiếc xe máy là tài sản lớn trong gia đình và cũng là phương tiện đi lại duy nhất bản thân chị phải nuôi 02 con nhỏ, nên chị đề nghị được xin lại chiếc xe máy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Như Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng:Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim lắp trong điện thoại thu giữ. Trả lại 01 chiếc xe máy và giấy đăng ký xe cho chị Đường Thị Thu P. Trả lại số tiền 695.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử kết luận: Vào hồi 0 giờ 25 phút ngày 18/01/2021, tại quán Karaoke Ruby thuộc phố T2, thị trấn Đ1, huyện Đ, bị cáo Nguyễn Như Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,671 gam Methamphetamin và 1,328 gam cần sa với mục đích sử dụng thì bị công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật

[3] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu của tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo mình trở thành người công dân có ích.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

[7] *Về vật chứng*: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy, 01 chiếc điện thoại thu giữ, bị cáo dùng để liên lạc vào việc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại bị thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. chiếc xe máy thu giữ, bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy tuy nhiên xét chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và cũng là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình bị cáo nên trả lại

cho vợ bị cáo để làm phương tiện đi lại là hợp tình. Số tiền 695.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với đối tượng bán và cho ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Đ phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Đ: 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021

- Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 359/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, số serial: 354185101473172, tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim nắp kèm theo điện thoại Nokia. Trả lại cho chị Đường Thị Thu P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh-đen-bạc số máy G3D4E495328; số khung 0610HY473802 biển kiểm soát 14M1052.30 và giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 004139 mang tên Đào Xuân T1. Trả lại cho Nguyễn Như Đ số tiền 695.000 đ (sáu trăm chín năm nghìn đồng)

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ, Tỉnh Q
- Cq Điều tra huyện Đ;
- Cq Thi hành án huyện Đ
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo; người có QLNV
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga